

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

ASSAYED CHEMISTRY CONTROL PREMIUM PLUS LEVEL 3

(Tên trên vỏ hộp: HUM ASY CONTROL 3)

Mã code sản phẩm: HE 1532

Đóng gói: 20 x 5 ml

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Hóa chất kiểm tra độ chính xác và lặp lại của xét nghiệm đối với các thông số xét nghiệm sinh hóa thường quy sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa.

MÔ TẢ SẢN PHẨM

Được thiết kế tương tự mẫu bệnh nhân, chạy theo nguyên lý của máy để phát hiện sai sót bằng cách so sánh kết quả phân tích với giá trị nội kiểm được cung cấp trong kit insert đi kèm hộp hóa chất của nhà sản xuất.

Kiểm tra độ chính xác và lặp lại của xét nghiệm đối với các thông số: CK, Albumin, α -1-globulin, α -2-globulin, β -1-globulin, γ -globulin, Cortisol, Folate, PSA, TSH, Total T3, Free T4, Total T4, Vitamin B12, Apolipoprotein A-1, Apolipoprotein B, Cholesterol, HDL Cholesterol, NEFA, Triglycerides, IgA, IgG, IgM, Total Protein, Transferrin, Copper, Zinc, Digoxin, Gentamicin, Lithium, Paracetamol (Acetaminophen), Salicylate, Theophylline, Tobramycin, Acid Phosphatase (Prostatic), Acid Phosphatase (Total), Acid Phosphatase (Non-Prostatic), Albumin, Alkaline Phosphatase (ALP), ALT (GPT) Amylase, Amylase (Pancreatic), AST (GOT), Bicarbonate, Bile, Acids, Bilirubin (Direct), Bilirubin (Total), Cholinesterase, Calcium, Chloride, Creatinine, Glucose, γ GT, GLDH, α -HBDH, D-3-Hydroxybutyrate, Iron, TIBC, LAP, LD (LDH), Lipase (Colorimetric), Lipase (Turbidimetric), Lactate, Magnesium, Osmolality, Phosphate (Inorganic), Potassium, Sodium, Urea, Uric Acid (Urate)

CÁC CẢNH BÁO AN TOÀN

Chỉ dùng trong chẩn đoán *in-vitro*. Không sử dụng khi đã quá hạn sử dụng in trên nhãn. Không dùng làm vật liệu hiệu chuẩn. Mỗi lô sẽ có giá trị nội kiểm khác nhau, không dùng giá trị lô khác với số lô bạn đang sử dụng.

Sản phẩm đã được sàng lọc HIV, viêm gan và giang mai bằng những phương pháp được FDA công nhận. Tuy nhiên không phương pháp nào có thể bảo đảm tuyệt đối nên cần được xử lý với các biện pháp dự phòng giống mẫu bệnh nhân. Chỉ dùng trong xét nghiệm trong ống nghiệm, không uống hay tiêm vào cơ thể. Nếu đổ, vỡ, dính ra tay, rửa tay bằng dung dịch xà phòng và xử lý như mẫu bệnh nhân.

BẢO QUẢN VÀ ĐỘ ỔN ĐỊNH

Ổn định ở +2°C to +8°C sau hoàn nguyên 8 giờ ở 15-25°C, 7 ngày ở 2-8°C hoặc 28 ngày ở -20°C.

Với Total & Prostatic Acid Phosphatase, nên ổn định vật liệu bằng cách cho thêm 1 giọt (25 μ l - 30 μ l) dung dịch acid acetic 0.7M với mỗi 1ml huyết thanh đúng 30 phút sau hoàn nguyên. Sau hoàn nguyên, Total and Prostatic Acid Phosphatase sẽ ổn định trong 2 giờ ở nhiệt độ +15°C - +25°C, 2 ngày tại +2°C - +8°C, và 28 ngày khi đông lạnh lại 1 lần tại -18°C - -24°C.

Các mức Alkaline Phosphatase trong huyết thanh hoàn nguyên sẽ tăng theo thời gian ổn định. Nên để huyết thanh hoàn nguyên đứng yên trong 1 giờ ở +15°C - +25°C trước khi sử dụng.

Bilirubin trong huyết thanh nhạy cảm với ánh sáng và nên để trong bóng tối. Trong bóng tối, nó sẽ ổn định 4 ngày ở +2°C - +8°C. Không giữ ở nhiệt độ +15°C - +25°C. Không đông lạnh. NEFA ổn định 1 ngày ở +2°C - +8°C.

Total PSA ổn định 4 ngày ở +2°C - +8°C, hay 28 days khi đông lạnh trong công ở -18°C - -24°C. Nếu nhiễm khuẩn, hóa chất hoàn nguyên sẽ giảm độ ổn định ở nhiều thông số.

CHUẨN BỊ HÓA CHẤT

Mở lọ cẩn thận, tránh mất mát mẫu và hoàn nguyên chính xác 5 ml với nước cất sạch ở +15°C đến +25°C. Thay nút cao su, đóng lọ và đợi 30 phút trước khi sử dụng. Đảm bảo mẫu được hòa tan hoàn toàn trước khi sử dụng. Cho vào máy phân tích như mẫu bệnh nhân và so sánh kết quả phân tích với giá trị trong tờ kit insert (hoặc đĩa CD) đi kèm hộp hóa chất của nhà sản xuất.

VẬT LIỆU SẴN CÓ

Human Assayed Multi-sera - Level 3 20 x 5ml / 5 x 5ml

VẬT LIỆU KHÔNG KÈM THEO

Pipet đo thể tích

CÁC GIÁ TRỊ NỘI KIỂM

Mỗi lô huyết thanh thử nghiệm được gửi đến các phòng xét nghiệm để đánh giá tiêu chuẩn quốc tế. Khi các tiêu chuẩn quốc tế không có, các phương pháp khác sẽ được sử dụng. Các giá trị cũng được thu thập từ khoảng 3000 phòng xét nghiệm trên toàn thế giới và sử dụng một phân tích thống kê duy nhất, một giá trị được chỉ định.

Với mỗi lô, một dải điều khiển được cung cấp cho các thông số cá nhân và mỗi phương pháp tham số. Dải điều khiển tương đương với trung bình được phân bố $\pm 2S.D$. Điều này dẫn đến một huyết thanh được khảo nghiệm với các giá trị rất chính xác, có thể được phòng thí nghiệm tự tin sử dụng để đảm bảo tính chính xác của các phương pháp đó.

Nếu không có giá trị cụ thể của máy xét nghiệm, hãy tham khảo phần Mean of all Instruments. Nếu cần, liên hệ Phòng xét nghiệm Randox - Dịch vụ Kỹ thuật, Bắc Ailen, điện thoại: +44 (0) 28 9445 1070 hoặc email Technical.Services@randox.com.

Để biết thông tin chi tiết về sản phẩm và được trợ giúp, xin liên hệ với nhà phân phối của hãng tại Việt Nam:

Công ty Cổ phần Giải pháp Y tế GS

Điện thoại: 024.35772266

Email: gsmmed.trang@gmail.com